



Đại Tông Lâm Phật Giáo

SUKHĀVATĪ

Buddhist Monastic Institute

SỐ 7 — 5/2006

DO CHÙA PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Mở lời – Tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát	1
Đàm luận cùng Thầy Phước Nhân Quán Sự Đại Tông Lâm Phật Giáo	2
Lễ Cầu An Đầu Năm Tại Đại Tông Lâm Phật Giáo	3
Một thoáng ĐẠI TÔNG LÂM	3
Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật Giáo	7
Lời cảm tạ	8
Ghi nhận công đức	8

LIÊN LẠC

CHÙA PHƯỚC HUỆ
365 Victoria Street
Wetherill Park
NSW 2164, Australia

Tel:
(02) 9725 2324

Fax:
(02) 9725 5385

Email: phuochue@phuochue.org

ĐẠI TÔNG LÂM
PHẬT GIÁO
130 Nardoo Rd
Peats Ridge NSW 2250

Tel/Fax:
(02) 4373 1563

MỞ LỜI:

TƯỢNG ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Chiêm ngưỡng tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát nơi Đại Tông Lâm Phật giáo giúp cho chúng ta quán sát dễ dàng hơn về cuộc đời mà chúng ta đang hòa quyện.

Cuộc sống không như ý thường trực. Nỗi vui buồn luôn nổi trôi trong tâm thức và hoàn cảnh sống của con người. Có là gì, nếu chúng ta không thận trọng để gieo hạt mầm tâm linh thì tích nghiệp khó mà tránh khỏi.



Lễ Cầu an đầu năm tại Đại Tông Lâm Phật Giáo ngày 31/01/2006

Đã tạo nghiệp nhân thì nghiệp quả theo đó mà đi về với tương lai. Quá khứ quyện tròn trong hiện tại. Nhưng tương lai của chúng ta sẽ là gì tùy thuộc vào nhân hạnh mà chúng ta áp dụng ở những môi trường tốt lành đến đâu.

Đại Tông Lâm Phật giáo tọa lạc giữa rừng vắng bạt ngàn, bên trong có an vị Thánh Tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán tưởng hình tượng của Ngài chúng ta sẽ chiêu cảm một nguồn năng lượng vô tận về lòng từ bi mà Ngài luôn hướng đến những bất toàn đau khổ của vạn loại sinh linh.

Ngài thương chúng sanh như cha mẹ thương con. Rung cảm được chiều sâu này từ tâm thức của mọi người sẽ mở rộng và học hạnh bao dung, phụng sự không bao giờ biết mệt mỏi cho đồng loại như tấm lòng Ngài đã bảo hộ cho mọi loài từ trong quá khứ đến vô tận tương lai.

Đại Tông Lâm Phật giáo nơi mời gọi mọi người buông xả bớt những bận bịu thường tình, phát tâm đóng góp, tu tập để đời sống thăng tiến tốt đẹp.

Cầu nguyện một mùa Phật Đản an lành đến với mọi người, mọi nhà; Tâm Phật trong chúng ta ngày một rực sáng giữa cảnh đời bon chen và đấm nhấm.

Trân trọng

Đàm luận cùng Thầy Phước Nhân

Quản Sự Đại Tông Lâm Phật Giáo

Viên Anh

Ngày 16 tháng 4 năm 2006 chúng tôi thăm viếng Đại Tông Lâm Phật Giáo, chiêm ngưỡng tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, thưởng thức cái tĩnh lặng của núi rừng, suối reo chim hót cảnh vật lắng trong, những phiền não thường xảy ra hằng ngày, cộng với những áp lực của đời sống sinh hoạt ở xã hội phồn vinh đã được tiêu dung nhờ tâm hồn thanh tịnh khi giao cảm với thiên nhiên nơi đây.

Có dịp trò chuyện với Thầy Phước Nhân chúng ta mới thấy được những công việc và tâm lực mà Thầy đã cố gắng, kể từ ngày được Hòa Thượng Trưởng Lão Thích Phước Huệ bổ nhiệm đảm vụ phần Quản Sự cho Đại Tông Lâm. Chúng tôi phỏng vấn Thầy Quản Sự vào một sớm mai, trời trong và nắng ấm hôm nay, để chia sẻ với mọi người chưa có dịp đặt chân đến đây:

Kính chào Thầy Quản Sự:

Hỏi: Xin Thầy cho biết trước khi về làm việc tại Đại Tông Lâm, Thầy đã hành đạo ở đâu?

Đáp: Tôi hành đạo ở New Caledonia tại Chùa Nam Hải Phố Đà cùng với Đại Đức Thích Phước Thiện từ năm 2002-2004.

Hỏi: Thời điểm nào Thầy sinh hoạt ở Đại Tông Lâm?

Đáp: Sau Lễ Tự Tứ năm 2004 Hòa Thượng dạy Phước Nhân lên đảm trách phần vụ Quản sự tại Đại Tông Lâm vào ngày 31/12/2004.

Hỏi: Khi Thầy nhận công tác Phật sự tại đây Thầy có thấy sự thiệt thòi nào do bởi rời xa thành phố?

Đáp: Tôi nghĩ là không. Người tu không quan trọng về vật chất. Quan trọng là ở chỗ tâm được thanh tịnh dù ở nơi náo nhiệt hay núi rừng.

Hỏi: Công việc hàng ngày của Thầy có nhọc mệt không?

Đáp: Tùy theo công việc. Thực tế công việc nào cũng mệt cả. Song tùy thuận vào sự sắp xếp việc nào nên làm trước và việc nào nên làm sau. Công việc ở đây rất cần nhiều người đóng góp.

Hỏi: Cảm giác của Thầy sống giữa rừng vắng như thế nào?

Đáp: Có nhiều người lo ngại cho sự an sinh khi ở một mình, trong trường hợp bệnh tật. Riêng tôi có quan tâm nhưng cho rằng việc đó không quan ngại. Phần tu học tôi cảm thấy rất tiến bộ nhờ sự quán chiếu trong cuộc sống hàng ngày.

Hỏi: Thầy nghĩ rằng ở đây Thầy phục vụ cho ai?

Đáp: Trong tâm tôi nghĩ rằng, hoạt động giữa núi rừng qua sự chỉ dạy của Hòa Thượng Bổn Sư là để có cơ hội thực hành đạo. Bên cạnh đó mọi công việc tôi làm chỉ dám hy vọng phần nào hữu ích cho những người đến sau có chút phương tiện hành hoạt trong căn nhà Tam Bảo.

Hỏi: Công việc hàng ngày có bị ảnh hưởng đến phần công phu?

Đáp: Đôi khi công việc quá nặng nhọc nhưng không vì thế mà ảnh hưởng đến phần tu tập có ấn định. Đối với tôi dù công việc nặng hay nhẹ mình biết nhiếp tâm tu tập thì không có gì trở ngại. Chính yếu là phần xây dựng từ nội tâm sao cho được an bình.

Hỏi: Từ ngày Thầy ở đây về mặt phát triển tâm linh ra sao?

Đáp: Câu hỏi này sao khó trả lời quá.

(Theo ý người phỏng vấn Thầy không tiện trả lời trực tiếp. Sự thật có ai chê hay khen mình bao giờ. Tôi nghĩ và tôi có cảm giác là nội tâm Thầy ngày một lắng trong hơn.)

Hỏi: Hằng năm sau Lễ Phật Đản là mùa An Cư Kiết Hạ dành cho quý Thầy nghiên cứu, tu học. Bây giờ Thầy phải cán đán công việc ở đây, việc tu học và nghiên cứu có bị thiếu mất thời gian?

Đáp: Cái học có hai phần: tự học và học theo thời khóa giảng. Đương nhiên có phần giảm thiểu. Song nhờ có ghi âm tại giảng đường Chùa Phước Huệ nên việc chọn lọc để nghe được phần này, trau giồi thêm Phật Học là điểm rất quý. Điều quan trọng đối với tôi là học nhiều mà không ứng hành được thì kết quả chẳng khả quan. Cần thiết là phải biết áp dụng lời Phật và Thầy Tổ dạy để tâm linh được phát triển mới chính là điều cốt yếu.

Hỏi: Trong số Phật tử về đây để tham quan và làm công tác thiện nguyện, giới nào được xem là nhiều nhất?

Đáp: Số lượng Phật tử về đây làm công tác thiện nguyện chiếm nhiều hơn.

Hỏi: Sau khi an vị Thánh Tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Thầy có cầu nguyện gì không?

Đáp: Ngày Lễ An Vị Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi là một trong những người theo việc dẫn lễ của Hòa Thượng. Trong thâm tâm tôi luôn cầu nguyện sự linh hiển của Ngài, cầu mong Đại Tông Lâm có nhiều thiện duyên để công tác Phật sự sớm có được phương tiện cho quý vị nào mong mỏi về đây tu học dưới sự chỉ dạy của Hòa Thượng.

Hỏi: Mỗi lần nhìn những giòng suối chảy, Thầy nghĩ gì về cuộc đời?

Đáp: Cuộc đời lắm thăng trầm, đau thương do không hiểu rõ mình để cho giòng đời cuốn đi theo nghiệp cảnh. Giá như mỗi người biết phát triển chiều sâu tâm linh thì chúng ta sẽ biết chặn ngăn bớt những tham muốn đầy hệ lụy trong kiếp sống. Mỗi lần nhìn giòng suối chảy tôi nghĩ đến vô thường và thấy trên cuộc đời này không có gì tồn tại vĩnh viễn. Qua đó tôi cố gắng tu học ngày một nhiều hơn.

Hỏi: Thầy có muốn nói gì thêm ngoài những câu hỏi ở trên.

Đáp: Nói thì có nhiều điều muốn nói. Nhưng xin thưa rằng nếu quý vị nào sắp xếp được thời gian nên về đây gia tâm tu học. Bởi vì một khi thời gian đi qua giống như giòng suối chảy sẽ không bao giờ níu kéo lại được.

Chúng tôi cảm ơn Thầy Quản sự.

Đứng trước cái lặng yên muôn thuở của núi rừng và cảnh thanh vắng của Đại Tông Lâm, chỉ có ai đã đặt chân đến nơi chốn này mới thấy rằng thiên nhiên thật sự là vị Thầy dạy cho chúng ta về sự giới hạn của vật chất.

Trước khi ra về chúng tôi xin được lập lại Thành ngữ của Ấn Độ:

“Không có bậc Thánh nhân nào không có dĩ vãng, và không có kẻ ác đức nào mà không có tương lai”.

Tạm biệt Đại Tông Lâm và xin hạnh ngộ vào một dịp khác. Tiếng chim “bird bell” đang rung chuông như nhắc nhở mọi người hãy cố gắng sống tỉnh thức để đời sống giảm bớt vai cường độ đau thương và vị k ý. Hãy cùng nhau đóng góp cho xã hội bằng trái tim nhân hậu đậm thấm tình người với cõi lòng thanh thản như mặt trời chiếu sáng muôn nơi.

LỄ CẦU AN ĐẦU NĂM TẠI ĐẠI TÒNG LÂM PHẬT GIÁO

Phước Thanh

Năm nào cũng vậy, sau Tết, trong chùa ai cũng mệt mỏi, ấy vậy mà Hòa Thượng Bốn Sư vẫn không quên đứa con sanh sau đẻ muộn Đại Tông Lâm Phật Giáo.

Đêm Giao Thừa, chùa Phước Huệ tung bừng đón mừng năm mới, khách thập phương đứng nghệt sân chùa, pháo nổ đi đùng, pháo bông tỏa sáng cả một góc trời, mười hai con lân lớn nhỏ trở hết tài ra múa theo nhịp trống, văn nghệ mừng xuân làm ấm lòng người; riêng tôi cảm thấy nhớ thương Đại Tông Lâm vô hạn. Giờ này, giữa cảnh núi rừng tịch liêu hoang vắng, một mình Thầy Phước Nhân vò vó, lủi thủi một mình, có chú Na rô bầu bạn.

Cuộc đời người tu là như vậy đó. Tăng sai làm gì cũng phải làm, Tăng sai ở đâu cũng phải ở. Không được than buồn, than quạnh quẽ, cô đơn!

Nhưng, Hòa Thượng nào có bỏ quên Đại Tông Lâm đâu! Mới sáng sớm ngày mồng ba Tết, một chiếc xe bus thật to đã lù lù đậu trước cổng chùa.

Đại chúng nhanh chóng dùng điểm tâm xong vội vàng lên xe đi ngay. Mặc dù mới mồng ba Tết, vậy mà Phật tử cũng bỏ ăn Tết ở nhà, rủ nhau lên chùa để cùng quý Thầy Cô lên Đại Tông Lâm xông đất đầu năm.

Cũng như những lần trước, Ban ẩm thực được dịp trở tài. Các Cô lo chuẩn bị đầu từ hôm trước. Đồ ăn đã được nấu sẵn hết. Bánh trái ê hề. Thật là giống ăn Tết hết sức!!!

Đúng 8 giờ xe thông thả lăn bánh, chở đoàn người gồm hơn 50 người trực chỉ Đại Tông Lâm Phật Giáo. Có một số Phật tử trẻ xe, phải tự lái xe lên.

Hòa Thượng không để mất thời gian, vì phải tụng đến ba thời kinh cầu an chỉ vồn vện trong vòng vài tiếng đồng hồ.

Đầu tiên Thầy Tri Sự hướng dẫn chủ lễ trong chánh điện với tính cách vừa cầu an đầu năm vừa "xông đất".

Mặc dù thời gian cấp bách nhưng đại chúng vẫn giữ được sự chỉ thành khi cầu nguyện.

Mà không chí thành sao được?! Vì Đại Tông Lâm là niềm hy vọng cho mọi người. Ai cũng mong Đại Tông Lâm sớm thành tựu để tuổi trẻ có nơi tu học, tuổi già có nơi nương tựa chuyên tu, Phật tử có nơi quy ngưỡng và an dưỡng tuổi già.

Do đó, những lời cầu nguyện đầu năm với tâm trạng chí thành, chí thiết, giữa khung cảnh núi rừng hùng vĩ bao la sẽ được dâng lên đấng Từ Phụ A Di Đà Phật và hai vị Đại Sĩ Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, chắc chắn sẽ được quý Ngài chứng giám và phò hộ cho giấy phép xây cất nhanh chóng được xét duyệt.

Sau đó, tất cả đồng theo chân Hòa Thượng ra Quán Âm Viên, tụng thêm một thời kinh cầu an ngắn. Và cuối cùng vòng ra sau nhà kiếng tụng thêm một thời kinh ngắn thứ ba.

Xong ba thời kinh, ai cũng có vẻ mệt và đói bụng. Vừa về tới chùa đã thấy cơm nước bánh trái bày biện ê hề. Thật Ban Ẩm Thực rất xứng đáng được cấp năm, bảy bằng khen chứ một bằng cũng chưa đủ tưởng thưởng công khó!!!

Nhìn thấy mọi người ăn uống vui vẻ, mình cũng bắt vui lây và bao nhiêu cái mệt phiền đâu mất hết.

Đúng 2 giờ trưa, Ban Tổ chức thông báo "nhỏ neo". Thế là mọi người hân hoan lên xe về, trả lại sự im vắng tịch liêu cho núi rừng, cây cỏ.

Tạm biệt Đại Tông Lâm Phật Giáo thân thương! Tạm biệt Thầy Quán Sự! Tạm biệt chú Na Rô hiền lành dễ mến!

Một thoáng ĐẠI TÔNG LÂM

Cao Thanh Dung

Chỉ có thể gọi là một thoáng chứ không thể là một buổi, một ngày hay một khoản thời gian đủ dài để tôi có thể đi hết ngõ ngách, ngắm nhìn một cách thấu đáo cái không gian yên tĩnh, lắng đọng trong sự chuyển hóa giữa ngày và đêm, giữa những biến hóa tinh tế của thời tiết vào thời điểm giao mùa hay sự giao cảm thần diệu giữa con người và thiên nhiên trong từng phút, từng giây trên mảnh đất được mang tên Đại Tông Lâm Phật Giáo này!

Vâng, tôi đã đến Đại Tông Lâm chỉ vồn vện có 6 tiếng đồng hồ! Sáu tiếng đồng hồ cũng đã quá đủ làm nản lòng những ai say mê cuộc sống thị thành náo nhiệt, rùng rờ xu hào trong túi nhưng có thể là quá ngắn ngủi cho những người mơ ước được sống một đời sống êm ả nhẹ nhàng trong cái không gian yên lắng của miền quê.

Rời chùa Phước Huệ lúc 8.35 sáng Chủ Nhật 16/4/2006, chúng tôi gồm 8 người - 6 già và 2 trẻ - ai nấy đều rất hân hoan với chuyến đi dã ngoại cuối tuần cho kỳ nghỉ đầu tiên hằng năm. Bởi trên thực tế, hầu hết chúng tôi chưa ai biết Đại Tông Lâm ra làm sao cả!

Dẫn đường cho chúng tôi là chú Chánh Thiện - Phật tử lâu năm của chùa - người đã từng bỏ nhiều công sức và thời



gian cho khu đất mới tạo dựng này của Thầy trò chùa Phước Huệ. Bỏ lại sự náo nhiệt của thành phố sau lưng, chúng tôi tiến dần vào những trang trại, những khu vườn mà bóng dáng của nhà cửa mất dần, nhường chỗ cho những hàng cây xanh như gần nhau hơn giữa lối xe

qua - càng lúc càng hẹp lại - trong không gian yên tĩnh của một vùng đất bán khai ở phía Bắc Sydney khoảng 1 giờ 20 phút chạy xe.

Bước ra khỏi xe, tôi đưa mắt nhìn 180 độ từ trái sang phải và khẳng định với chính mình: nắng, cỏ, đá, cây xanh và bụi gai. Thế này thì phải cần 1 cái nón lá và 1 đôi giày loại chiến đấu để cuộc bộ mới xong! Tôi chạy ngay vào nhà kho cạnh chỗ đậu xe, cố tìm cho mình chiếc nón nhưng không thấy, thay vào đó là chiếc mũ lác kiếu Úc rất xinh để rồi trở thành người khách sau cùng bước vào khu nhà duy nhất - vừa dùng để thờ phượng vừa là nơi nghỉ ngơi, nấu nướng mọi sự - của Đại Tòng Lâm.

Tôi đi dọc theo hành lang giữa tiếng reo vui thánh thót của những cái chuông be bé - được treo thành hàng dưới mái hiên - để vào bên trong khu nhà.

Chúng tôi được đón chào bằng nụ cười hiền hòa của Thầy Quán Sự Thích Phước Nhân đang từ tốn bóc từng lá xà lách để chuẩn bị bữa "Đại Yển" cho khách đến từ phố thị Sydney hôm nay. Thầy vừa làm việc vừa thăm hỏi và vừa trả lời những câu hỏi linh tinh của chúng tôi với phong cách nhẹ nhàng, chậm rãi như thể không có gì thúc hối được Thầy vậy!

Vốn là đứa thích nhàn hạ vào những lúc được đi chơi như thế này, lại thêm ý lại vào 2 chị bạn đi cùng nhóm sẽ phụ bếp với Thầy nên tôi vừa lễ Phật xong là lên ngay ra ngoài một mình!

Qua khỏi hàng chậu kiểng lớn, nhỏ trước hiên, tôi bước xuống mảnh sân bên cạnh đi giữa những thùng xốp trồng đủ các loại rau thơm, húng, răm, diếp cá, ngò... và những chậu hoa kiểng được chăm sóc cẩn thận để rồi bắt gặp cả trăm chậu phong lan được sắp xếp ngay ngắn dọc theo hàng rào phía sau. Nhìn những cành lá tươi mơn mớn với vài cánh hoa trái mùa, tôi biết chúng đã được nâng niu, cưng quý dưới bàn tay của Thầy Quán Sự hàng ngày.

Đi vòng mé bên trái lên phía trước, tôi dừng lại và tìm một chỗ đứng để dễ dàng quan sát những chú vịt xa tít phía dưới hồ đang bơi lội thỏa thích và thi nhau cất giọng thật lớn trong một bản hợp tấu gần như bất tận trên mặt nước - phản chiếu màu xanh thắm của cỏ cây chung quanh -. Từ hồ Vịt Trời (Tôi gọi là Hồ Vịt Trời khi ngồi viết lại những dòng này vì tôi cũng có cuộc nói chuyện nho nhỏ với Thầy Quán Sự: Tôi hỏi Thầy: "Hồ đó tên gì vậy Thầy?" "Um.. m... m... hồ... Rau Cần, gọi là hồ Rau Cần đi vì cô thấy Thầy trồng nhiều rau Cần gần đó không?" Tôi bướng bỉnh: "Không Thầy ạ! hồ Vịt Trời nghe hay hơn mà có lý hơn vì dưới hồ có rất nhiều vịt mà Thầy!". Thầy trả lời độ lượng: "Ừ, thì hồ Vịt Trời cũng được!". Không biết Hòa thượng có chấp nhận tên gọi này không nhưng đầu sao đi nữa thì Ngài cũng đồng ý với Thầy trò chúng tôi là có 1 đại gia đình nhà vịt đang sinh sống rất yên bình bên bờ hồ này!) ngược lên phía trước khu nhà, tôi đi dưới bóng mát của những cây tùng và bắt gặp 1 chiếc võng bắt ngang giữa 2 gốc cây sù si. Dù là ai đi chăng nữa thì trong tình huống này chẳng đại gì mà không ngã lưng xuống võng ngay tức khắc để thưởng thức cái không khí mát rượi dưới bóng cây được ướp bởi hương hoa ngọc lan dịu dàng thoang thoảng. Tôi nghĩ bụng: "Niết Bàn là đây rồi chứ đi đâu cho mệt!" rồi tùm tùm cười một mình!

Nhưng chỉ vài phút sau, tôi phải quay trở vào để cùng cả nhóm tham quan khu đất. Có tiếng ai đó hỏi: "Thầy ở đây một mình có buồn không Thầy?" "Buồn sao được mà buồn!" Thầy ôn tồn trả lời mà tay vẫn không rời những

món rau cải đang chế biến. Trông Thầy có vẻ nhất định "cổ thủ" trong bếp, tự tay làm lấy các món ăn "độc chiêu" để đãi chúng tôi, anh trưởng nhóm đề nghị chú Chánh Thiện đưa mọi người đi một vòng đại khái rồi trở về dùng cơm trưa; đến chiều Thầy sẽ đích thân làm người hướng dẫn. Anh ấy không đi mà ngồi lại trò chuyện cùng Thầy. Vậy là chúng tôi hăm hở đội mũ, mang giày ống bằng cao su - để phòng vất vả! - và lên đường một cách nặng nhọc vì đôi giày quá to và nặng!



Đi ngang qua những cây cam, quýt và chanh trồng phía trước, tôi đưa tay hái 1 trái cam chín vàng (thú thật với bạn đọc là tôi đã có 2 thứ tóc trên đầu nhưng cái thói nghịch ngợm hái trái bẻ hoa thuở bé vẫn không chịu già trong tôi!) Chú Chánh

Thiện buộc miệng: "Chua lắm!" nhưng không còn kịp nữa vì tôi đã bắt đầu bóc vỏ trái cam! (Bây giờ ngồi nhớ lại tôi mới nghiệm ra 1 điều là Thầy để dành cam chín trên cành cho đẹp chứ ở xứ này trái cây thiếu gì, đâu cần phải hái từ cây cam duy nhất đang ra quả như thế này?! Có lẽ chú Chánh Thiện cũng muốn giữ gìn cho cảnh chùa xinh đẹp nên nói vậy chứ thật tình trái cam thuộc loại ngọt mà tôi không sợ bị mang tội nhiều vì có đến 4 người cùng xơi trái cam này với tôi! Cũng không đâu gì các bạn là vào buổi chiều, trước khi tháp tùng Thầy đi quanh khu đất, tôi cũng đã hái thêm 2 trái nữa nhưng thật tình lúc đó tôi cứ nghĩ là cây nhà lá vườn, không sao đâu nhưng đến lúc về nghĩ lại rất áy náy trong lòng. Vì vậy, nếu quý vị nào đọc bài viết này của tôi, biết được cam ngọt thì cũng xin vui lòng đừng bắt chước tôi khi có dịp lên thăm Đại Tòng Lâm, nếu không cũng có ngày bị Thầy Quán Sự bắt quì hương điện!)

Điểm dừng đầu tiên của chúng tôi là Quán Âm Viên với Tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát uy nghi trên mình rồng uốn lượn. Khuôn mặt hiền từ của Ngài nhìn về phía khu nhà chính đang được tạm dùng làm chánh-điện. Chung quanh vẫn còn ngổn ngang đất đá và cây cỏ thiên nhiên (Tượng được tôn trí hôm 1/10/2005). Có thể nói là cỏ và các loại cây bụi che chắn khắp nơi, trừ những lối đi cố định chưa được lát 1 loại vật liệu nào nên cũng là cỏ tuột! Chỉ có điều khác là trên những lối đi này, cỏ đã được cắt sạch sẽ. Phải nói là đất rộng như thế này thì cắt cỏ này chưa xong, chỗ kia cỏ đã mọc cao ngất rồi! Như vậy mới thấy được công sức của các Phật tử lên đây làm công quả và đặc biệt là Thầy Quán Sự đã đổ biết bao nhiêu mồ hôi cho bước đầu xây dựng Đại Tòng Lâm Phật Giáo! Tôi nghĩ là chỉ nội việc chăm sóc vườn cây, chậu cảnh quanh khu nhà chính là cũng đã hết thời gian của Thầy rồi, làm sao mà Thầy có thể sắp xếp giờ giấc để vừa tu học, vừa phải quán xuyến mọi chuyện, kể cả trồng tĩa thêm rau trái cho sinh hoạt hàng ngày mà đôi khi còn chờ về cho chùa Phước Huệ nữa!

Từ Quán Âm Viên, chúng tôi đi về phía nhà kho, cũng là nơi trú ngụ thường xuyên của 2 con trăn hiền từ mà lúc đó chỉ có 1 con đang nằm phơi nắng còn con kia có lẽ đang đi kiếm mồi. Mấy đứa trẻ có vẻ lo sợ, một anh trong nhóm

liền bảo: "Không sao đâu, trần này tu rồi, nó sống ở đây gần chùa, ngày nào cũng được nghe Kinh kệ mà!"

Cách chỗ ở của cặp trần không xa là khu nhà kiếng trồng rau: cà chua bị chín đỏ, rụng đầy mặt đất, dậu tây chỉ mới bắt đầu có trái, dưa leo và mướp đã cuối mùa; dây bầu xanh non bò lan trên mặt đất với không biết cơ man nào là trái hình bầu rượi trông rất dễ thương; bạc hà, ớt sum suê cành lá. Mọi người đều tỏ vẻ thích thú và vậy là mạnh ai nấy lo lùng sục tìm cho được những trái dậu đỏ mọng để thưởng thức; còn cà chua thì tha hồ!

Tuy nhiên, những hình ảnh tôi vừa nói qua chỉ là cái nhìn bàng quan, ban đầu chứ thật tình thì ai cũng nhận ra 1 điều là chúng ta đã bỏ phí nguồn vốn canh tác này vì đã không

khai thác một cách triệt để mà nguyên do chính là không có nhân lực. Có lẽ vấn đề này cũng đã được Hòa Thượng, quý

Thầy và quý Phật tử trong ban điều hành Đại Tông Lâm nghĩ đến nhưng chưa tổ chức được?

Rời nhà kiếng, chúng tôi quay lại ngắm dòng suối gần Tượng Đức Quán Thế Âm rồi từ đó đi dọc theo bờ rào phía Đông đến cuối khu đất, bợc lên lại ở khoản giữa, hướng đến một bệ bê tông - nơi sẽ tôn trí Tượng Đức Thích Ca Mâu Ni - rồi quay xuống phía Nam để vòng về khu nhà chính. (Tôi muốn để dành chi tiết về những dòng suối ở mé Đông để sẽ mô tả vào lần thăm thứ 2 cùng Thầy Quán Sự sau buổi cơm trưa).

Trên lối mòn dọc theo bờ rào, chúng tôi đi dưới bóng mát của những vòm bạch đàn (còn gọi là cây khuynh-diệp hay Gum tree) mà ánh nắng mặt trời ban trưa chỉ có thể xuyên qua kẽ lá từ xa tít trên cao để rọi xuống, đọng lại và nhảy múa lung linh trên vai áo của từng "du khách". Tôi đi chậm lại, ngược mắt nhìn lên những tầng lá xanh đan chổng chéo vào nhau để cố tìm cho được những chú chim Bellbird đang đậu mình đâu đó bên trên nhưng đành chịu. Lắng nghe thật kỹ mới nhận ra tiếng hót của chúng như tiếng một thanh kim loại mỏng đánh vào một miệng bình thủy tinh lớn hoặc như tiếng của một cái chuông nhỏ không có sức ngân dài, không có độ rung, không liên tục. Không thể diễn tả bằng những từ ngữ: "rú rít, ngân nga, lảnh lót" mà phải nói là từng tiếng hót trong trẻo, ngọt thanh, cách quãng như những lời đối đáp rõ ràng, khúc chiết của từng chú chim hợp lại để rồi vỡ tung ra, hòa cùng với những mảng hoa nắng rộn ràng trên lối tôi qua.

Vượt chiếc cầu khỉ nhỏ - bắt ngang một dòng chảy dẫn nước mưa về hồ Vịt Trời - chúng tôi trở lại khu nhà chính. Vẫn với phong thái từ tốn, Thầy Quán Sự đang còn "tô điểm" những món ăn sắp hoàn tất! Tôi chưa thấy một bà nội trợ nào giữ được sự bình thản khi chuẩn bị bữa ăn cho cả 10 người như Thầy. Thế nào cũng phải có tiếng sai bên này, chỉ bên kia, loay hoay, bận tít tít... nhưng Thầy thì không.

Rau muống luộc an-lạc, rau muống xào tịnh-tâm, xà lách trộn tinh-thức, bí đỏ hấp bơ tinh-tần, chả chay thuần-thiện, nước chấm viên-mãn, nước rau muống tự-tại; tất cả là 7 món (hầu hết được chế biến từ cây lá của Đại Tông Lâm) dùng với cơm nóng hoan-hỉ và bún luộc tâm-thường! Ngoài ra, chúng tôi còn được tặng thêm món ớt tươi hỉ-nộ

để làm cho bữa cơm - vốn đã rất ngon - càng thăng hoa hơn qua những tiếng hít hà của thực khách!

Một bữa cơm tuyệt vời không chỉ ngon vì những món ăn mà còn ngọt ngào bởi sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của Thầy Quán Sự như một bà mẹ đối với những đứa con trở về thăm nhà sau một thời gian dài sống xa quê. Tôi buột miệng nói với Thầy: "Thầy quả là người sung-sướng khi được sống như thế này!" Thầy trả lời: "Sung-sướng không quan trọng mà chính là an-lạc!". Một anh bạn trong nhóm lên tiếng: "Chỉ cách nhau có 1 giờ 30 phút giữa một bên là Ta Bà và một bên là Tịnh Độ nhưng từ lúc có Đại Tông Lâm đến hôm nay mới lên được!". Tôi nghĩ không phải chỉ riêng anh mà ngay cả bản thân tôi và nhiều người khác nữa cũng rất muốn viếng Đại Tông Lâm nhưng chưa có cơ hội. Theo tôi, vấn đề không chỉ dừng lại ở việc nhận ra, thầy được đâu là Tịnh Độ, Niết Bàn mà vấn đề là có dám, có đủ bản lĩnh để trụ lại với Niết Bàn hay vừa mới thấy, mới đặt chân đến Niết Bàn là đã co giò bỏ chạy về lại với cõi Ta Bà!? Chưa kể có người bỏ luôn cả giày, dép, mũ nón, không ngoái đầu nhìn lại lấy một lần xem sao! Có lẽ phải lấy chữ Duyên trong Đạo Phật để lý giải về điều này vậy.

Buổi chiều, chúng tôi được Thầy Quán Sự đích thân hướng dẫn đi thăm Đại Tông Lâm thêm một lần nữa.



Men theo lối đi phía dưới Tượng Đức Quán Thế Âm, chúng tôi phải luôn lách qua những dây leo, bụi gai; đi dưới những cành lá xum xuê như mái che tự nhiên để đến với một đoạn suối nhỏ, hiền hòa, nước chảy nhẹ nhàng, không gây

tiếng động. Một chiếc cầu gỗ đơn sơ bắc ngang qua suối được Thầy giới thiệu là cầu Úc-Nhật do các kỹ sư người Úc gốc Việt thực hiện với sự góp tay lắp đặt của các công nhân Nhật bản (Số là chiếc cầu này được quý Thầy tự làm rồi đợi đến 1 hôm có 2 người Nhật ghé thăm Đại Tông Lâm, Thầy đã nhờ họ cùng khiêng ra đặt tại đây! Úc-Nhật là vậy!).



Ra khỏi lối đi hẹp, chúng tôi bước lên 1 khoảnh đất trống, phẳng, ngập tràn ánh sáng. Thầy mở cửa hàng rào cho chúng tôi vào xem đoạn suối bên trên Thác-Địa Đàng. Thầy giới thiệu, giải thích chi

tiết của từng cảnh quan. Thầy bảo: "Vào những lúc mưa to, nước chảy rất mạnh và đó là lúc thác đẹp nhất". Tôi hỏi: "Tháng nào mưa to nhất hả Thầy?" Thầy đáp vô thường vô phật: "Tháng nào cũng được, miễn là mưa to!". Mọi người được một phen cười thoải mái với câu trả lời của Thầy (Nói cho cùng thì khu vực Sydney và vùng phụ cận hình như

không có 2 mùa mưa nắng rõ rệt: Trời muốn mưa lúc nào thì mưa, cũng đúng thôi!

Con suối nhỏ, nước cạn và trong vắt. Cỏ cây hoa lá nơi này trông như thể không có bàn tay của con người chạm đến. Cũng may là thời điểm này thời tiết khô nóng, không mưa nên các loại côn trùng - đặc biệt là vắt - không có môi trường để sinh sôi nảy nở; do vậy chúng tôi không bị chúng tấn công như đã được báo trước. Nhưng cuộc đời vốn vậy, được cái này thì mất cái khác, lưu lượng nước quá khiêm tốn của dòng chảy đã làm Thác Địa Đàng - phần bên dưới của con suối - không đủ cuồn cuộn, hoang dã như chúng ta vẫn

thường bắt gặp ở những thác nước thiên nhiên. Thầy dắt chúng tôi đi vòng xuống phía bên dưới để nhìn ngược lên con thác với những bậc đá cheo leo, rêu phủ, lộ nguyên hình dưới làn nước trong veo. Lúc quay lên tôi mới cảm nhận sự êm ái trong tiếng lá khô rạn vỡ theo từng bước chân qua. Dưới chân tôi là một lớp lá khô dày, màu nâu sẫm làm nên cho vô số lá vàng và lác đác đó đây, vài chiếc là nửa vàng nửa xanh đang lặng lẽ trở về với đất để nhập vào dòng sinh tử luân hồi. Nếu là người thâm nhuần giáo lý nhà Phật, có lẽ tôi sẽ có những rung động của một con người thoát tục, để có thể làm được những bài thơ, viết được những bài văn tinh tế hơn, sâu sắc hơn khi đứng trước những biến chuyển nhiệm mầu của thiên nhiên như thế này. Thầy Quán Sự bảo với mọi người: "Thầy và các Phật tử đã làm sạch cỏ và cây bụi trên những lối đi quanh đây để chỗ cho lá vàng rơi xuống... nên quý vị mới có được những bước chân êm như thế này!" Tôi hơi giật mình về suy nghĩ khá là thi sĩ của Thầy và có thể quả quyết phải là người rất yêu mến thiên nhiên cùng sự tĩnh lặng nơi hoang dã, Thầy mới có thể một mình sống và làm việc nơi đây từ hơn một năm qua. Thầy cũng đã nói với tôi: "Chỉ cần nhìn con suối theo sự biến chuyển của thời gian cũng đã nghiệm ra biết bao nhiêu điều kỳ diệu huyền ảo ở đây có muốn ngàn sự sống đang chuyển mình trong từng khoảnh khắc...". Tôi hiểu ý Thầy bởi tôi cũng có cái thú vừa hớp từng ngụm cà phê nóng vừa nâng niu, chiêm ngưỡng vẻ đẹp từ non nẻo đến già nua của từng nụ hoa, từng chiếc lá trên những chậu kiểng trước hiên nhà mỗi buổi sớm mai để thâm thía cái qui luật vô thường của vạn vật.

Rời thác Địa Đàng, chúng tôi đi thẳng đến cuối khu đất ở phía Bắc, dừng lại cạnh một hồ nước tròn vành vạnh với cây lác mọc kín cả mặt hồ. Thầy giới thiệu: "Đây là Nguyệt Hồ!" Nói xong Thầy cười dí dỏm và chỉ khoảnh đất bằng phẳng bên cạnh: "Nơi này rất lý tưởng để xây 1 Tuyết-Tĩnh-Cốc!" (Tôi cũng dí dỏm không kém nhưng chỉ để bụng chứ không dám nói ngay lúc đó: Cốc thì muốn mấy cái rồi cũng xây được chứ Tĩnh mà chưa Tuyết được thì không xong! Bởi đường từ Sydney đến Đại Tông Lâm rất dễ đi: chỉ cần 1 giờ 20 phút chứ không đến 1 giờ 30 phút; ngoảnh bên này là Ta Bà, ngoảnh lại bên kia là Tịnh Độ như anh bạn chúng tôi đã nói lúc dùng cơm trưa!).

Từ đây, chúng tôi ra khỏi ranh giới của Đại Tông Lâm để men theo 1 trong 3 con suối đổ vào một thác nước không tên (Có lẽ do thác nằm ngoài phạm vi của vùng đất nên quý Thầy không đặt tên chẳng?). Chỉ đi một đoạn ngắn, chúng tôi quay vào lại bên trong, dọc theo hàng rào phía Bắc thêm một đoạn nữa giữa muôn ngàn cỏ dại. Đó đây có những hàng cây ăn quả không được chăm sóc nên lá

đã bắt đầu héo rũ! Chúng tôi quay về lại nhà kiếng, cùng nhau hái cà chua trong tiếng nói cười râm ran khi ánh mặt Trời đang xuống dần bên kia rừng cây yên tĩnh.

Thầy đưa chìa khóa cho chú Chánh Thiện vào nhà lấy xe ra để chở những thùng cà vừa mới hái. Trên xe đã có sẵn các thùng mướp và bầu do Thầy hái từ hôm trước khi biết hôm nay sẽ có các Phật tử từ chùa lên thăm. Thầy bảo đáng lẽ ra còn có bạc hà và các loại rau nữa nhưng Thầy không có đủ thời gian để chuẩn bị.

Về lại khu nhà chính, chúng tôi được thưởng thức các loại bánh mì và bánh ngọt do 2 vị Phật tử của 1 lò bánh gần đó mang đến vào lúc trưa. Cũng chính vào lúc trưa, 2 vị này đã dẫn chúng tôi ra ngoài để xem và cho cá ăn bánh mì trên 1 hồ nước rất lớn ngay cạnh Đại Tông Lâm. Qua chuyện trò, chúng tôi biết chủ nhân của khu đất có hồ cá này là một Phật tử rất giàu ở Sydney!

Anh bạn "Ta Bà và Tịnh Độ" gật gù nói với cả nhóm: "Gần như thể này biết đâu một ngày đẹp trời nào đó, ông chủ hồ cá sẽ tặng luôn cho Hòa Thượng mảnh đất này và như vậy chúng ta sẽ có thêm cái hồ xinh đẹp trong toàn cảnh thiên nhiên của Đại Tông Lâm!". Tôi nhớ là hình như ai này cũng đều tán thưởng ý kiến này!

Chờ cho các anh trong nhóm chuyển hết những thùng rau quả qua xe mình, chúng tôi từ giả Thầy Quán Sự, từ giả Đại Tông Lâm-Tịnh Độ để quay về với Sydney-Ta Bà. Đợi đến phút chót, khi xe đã nổ máy, chị bạn tôi mới thò đầu ra khỏi xe và tinh nghịch hỏi Thầy: "Thầy à, sao con thấy Thầy có cái máy sấy tóc vậy?" Cả xe cười ồ lên trong lúc Thầy bước tới không chút nao núng và dõng dạc trả lời: "Câu trả lời này dành cho bác sĩ thì tốt hơn là dược sĩ, nhưng thôi Thầy cũng giải thích cho biết luôn thể! Máy sấy được dùng như một phương cách chữa bệnh, khi nào Thầy bị sổ mũi hay cảm lạnh. Thầy bật nó nóng lên rồi để xa xa cho hơi nóng lan vào mũi, vào tai; tiếp theo là xoa dầu lên mũi rồi lại hơi cho hơi nóng thổi dầu vào bên trong. Lành bệnh rất nhanh! Quý vị có thể học cách chữa bệnh này của Thầy!" Xe bắt đầu chuyển bánh, Thầy gởi theo một lời chào rất chân tình: "I hope I can see you as soon as possible!". Đồng hồ trên tay tôi chỉ 4 giờ kém 15 phút.

Chia tay Đại Tông Lâm, tôi đã có được 6 tiếng đồng hồ tiếp cận với thiên nhiên, với cỏ cây hoa lá, với đôi nương đất đá, với sự đón tiếp ân cần của Thầy Quán Sự cùng niềm vui chan hòa được chia sẻ với anh chị em trong nhóm. Tôi cảm nhận được sự thanh thản tuyệt vời không một giây phút vướng bận hay lo nghĩ về bất cứ điều gì trong suốt mấy tiếng đồng hồ lưu lại nơi đây. Nhưng đây mới chỉ là một khoảng thời gian quá ngắn, chỉ mới là sự tiếp cận thôi chứ chưa thực sự trải qua, thực sự sống, thực sự đắm mình trong toàn cảnh để có thể có những nhận xét sâu sắc và thực tế hơn.

Tôi viết về Đại Tông Lâm như một sự tả chân: tai nghe mắt thấy; bằng sự rung cảm cá nhân trước một vùng đất, một khung trời hoàn toàn mới mẻ trong lần gặp đầu tiên.

Tôi không có ý định dùng bài viết này để đề cao hay hạ thấp giá trị của Đại Tông Lâm, bởi bản thân Đại Tông Lâm tự nó đã có giá trị nhất định và giá trị này có được nâng lên hay không lại tùy thuộc vào những tâm lòng, những bàn tay đóng góp; vào sự quyết tâm nhất quán của tất cả



những người con Phật dưới sự dẫn dắt của Hòa Thượng Trưởng Lão.

Tôi sẽ trở lại Đại Tòng Lâm bởi vẫn còn một mảng phía Tây tôi chưa được đặt chân đến. Nơi có hồ nước lớn nhất khu đất Hồ-Cục Lạc mà Hòa Thượng cũng đã có ý muốn xây dựng Cảnh-Giới-Cục-Lạc nơi này.

DANH SÁCH ỦNG HỘ ĐẠI TÒNG LÂM PHẬT GIÁO (tiếp theo)

Huệ Giải (*New Calédonia*) (1,985); Jing Lin (50); Hồng Thị Lục (260); Nhâm Hạnh Phước (500); Diệu Phú+Minh Tuệ (*Chùa Phổ Hiền USA*) (USD 1,000); All Villa Print (*mua tranh ủng hộ tiệp chay*) (300); Thanh Liên (2,000); Ấn danh (*Lon tiền cắc*) 127.20; Quán An Lạc (*Lon tiền cắc*) 55.65; Từ Châu (*Lon tiền cắc*) 38.10; T.T. Thích Thiện Tâm (5,000 đợt 1); Gian hàng bán Tết (*Lon tiền cắc*) (374.45); Diệu Nghiêm (1,000); Ấn danh (100); S.V.N.PTY.LTD (100); Trần Diệu Thơ (100); Hạnh Nguyễn (50); Nguyễn Hoàng (*đức chuông*) (100); Diệu Hải (*Melbourne*) (200); Thầy Phước Lạc (50); Lâm Sanh (50); Phước Thành (20); Phước Tấn (20); Phước Tông (20); Gđ Dương Mai (1,000); Virginia Như Ý Nhân (200); Sư Cô Phước Lễ (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Từ Châu (200); Trần thị Kim Long (100); Lê thị Thu Ba (100); Sư Cô Phước Hiền (100); Đình Thị Huệ pd Phúc Giác (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Sư Cô Phước Hòa (500); Bà Hai - Quán An Lạc (*ủng hộ tiệp chay*) (25); Lâm Viên (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Đặng Kim Lan pd Tâm An (*ủng hộ tiệp chay*) (200); Quách Khánh Dân (*ủng hộ tiệp chay*) (200); Quách Nguyệt Tâm pd Tâm Nguyệt (*ủng hộ tiệp chay*) (200); Trương Châu Hán (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Quách Tố Anh pd Tâm Chánh (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Bùi Tuấn Long (*ủng hộ tiệp chay*) (20); BS Phan Giang Sang (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Bùi Thị Ân pd Diệu Thiện1 (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Quảng Thanh (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Diệu Ngọc (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Diệu Xuân (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Quảng Liên (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Ấn danh (*ủng hộ tiệp chay*) (5); Diệu Huệ (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Diệu Tâm (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Viên Đăng (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Diệu Minh (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Đức Ngọc (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Diệu Thời (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Thiện Hiền (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Diệu Kính (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Minh Quang+Diệu Huệ (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Diệu An (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Diệu Lộc (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Tuệ Trí+Từ Nhã (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Chơn Sung (*ủng hộ tiệp chay*) (25); Từ Đông Hải (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Trương Kim Lang (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Nguyễn Kim Xinh-Diệu Kim (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Nguyễn thị Mai +Chúc Thị (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Dương Ngọc Nhường (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Tịnh Quán (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Chương Kim Tú (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Raymont Hubert Bùi (*ủng hộ tiệp chay*) (20); La Thị Nói (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Kelvin Ong (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Tuyết Mai (*ủng hộ tiệp chay*) (30); Lương Hiền Tài (*ủng hộ*

tiệp chay) (20); Cường Bảy (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Tâm Hùng (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Lai thị Nguyễn pd Diệu Đức (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Sư Cô Diệu Tâm (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Phổ Điền (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Bán tranh (*ủng hộ tiệp chay*) (500); Tài Linh (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Vương Duc (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Tai Đình Hang (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Lý Hoài Bình (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Benho Cao (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Hùng (*ủng hộ tiệp chay*) (20); Từ Châu (*ủng hộ tiệp chay*) (20); BS Võ Văn Phước (*ủng hộ tiệp chay*) (220); Ngô Tấn Thành (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Võ Thê Phi (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Ngô Dzung (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Nguyen Jayne (*ủng hộ tiệp chay*) (5); Danmy Huệ Anh (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Đặng thị Kim Cương (*ủng hộ tiệp chay*) (10); Minh Thư và Anh Thư (*ủng hộ tiệp chay*) (10); BS Tô Minh Hùng pd Tâm Quang+Tâm Huệ (*ủng hộ tiệp chay*) (100); Minh Quang+Diệu Huệ (*ủng hộ tiệp chay*) (250); Lý Kim Phần-Tâm Linh (*ủng hộ tiệp chay*) (50); Bán tranh (*ủng hộ tiệp chay*) (900); Nguyễn Thị Dậu pd Diệu Nghĩa (20); Ấn danh (*Lon tiền cắc*) (290.70); Tịnh Từ+Diệu Thiện (*Lon tiền cắc*) (47.55); Gđ Tịnh Hạnh (*Lon tiền cắc*) (76); Châu Thị Sang (*Lon tiền cắc*) (216); Chùa Phước Huệ Wollongong (*Lon tiền cắc*) (140.70); Trần Thị Tư pd Diệu Tâm (*Lon tiền cắc*) (48.45); Bác Vụ (30); Bác Nhu Hòa (*ủng hộ tiệp chay*)(100); Minh Quang&Diệu Huệ2 (250); Minh Quang&Diệu Huệ2 (550); Sư Cô Phước Thiện (20); Lâm Phương Linh (10); Trần Văn Đăng (50); Trần Ngọc Yến (20); Lâm Tuyết Hân (20); Lâm Tuyết Trinh (10); Ngọc Mai (20); Huỳnh Văn Thu (10); Tôn Thái Phương (5); Nguyễn Thị Thanh Thảo Annie (40); Trần Thị Thanh Tú (20); Tô Lệ Anh (10); Cát Linh&Quỳnh Như (80); Bích Trân (20); Nguyễn Văn Cửa (50); Lưu Thị Sáu (10); Giác Diệu (15); Nguyễn Thị Phương Thảo (20); Hòa&Ngọc Minh (50); Tịnh Vân (20); Phong Trần (10); Khoa Tôn (10); Huỳnh Tài (10); Nguyễn Văn Thịnh (20); Nguyễn Quốc Ân pd Chúc Triêm (30); Phạm Phụng (10); Đàm Hoa (200); Minh Hòa (20); Tommy Phương (10); Trang Cỏn Hùng&Su (30); Peter&Cầm (15); Gđ Thành &Lài (10); Trần Thị Kim Liên (20); Nguyễn Thị Huệ Ngọc (10); Huỳnh Thị Tài (20); Lê thị Kim Tiêng (10); Chung Maria (5); Nguyễn Việt Hoài (50); Dương Hiệp (100); Đỗ Quỳnh Giao (20); Gđ Quảng Liên (132); Cao Văn Lân (50); Trần Thị Ngọc Dung (20); Đình Văn Vĩnh (20); Ngô Quốc Ân pd Chúc Triêm (40); Thanh Vũ (50); Bành Kim Phước (50); Phạm Ngọc Yến (20); Diệu Lộc (20); Sư Cô Phước Tịnh (*bán thức ăn chay*) (2,200); Ấn danh (*Lon tiền cắc*)(515); Thầy Phước Hưng (500); Quán An Lạc (*Lon tiền cắc*)10; Diệu Mỹ (50); Ấn danh (5); Huệ Ngọc&Thiện Châu (500); Gian hàng Tết Lốp PHCB(3,800); Hộ Tịnh (200); Thầy Phước Độ&Sư Cô Phước Lượng-(*Thiên Thai Đạo Tràng USA*) (USD300); Phật tử bán bánh cúng (75); Trần Thị Như Hương (350); Hannah (100); Diệu Huỳnh (100); Julia Vong (20); Diệu Huệ (100); Sư Cô Phước Hạnh (50); Minh Quang+Diệu Huệ+Diệu Quả (750); Fook Huat Foo (100); Phước Hiền (*Lon tiền cắc*) (186); Tịnh Hòa (*TTLan*) (NZ\$400); Sư Cô Phước Hỷ (*Bán kẹo*) (314); Lâm Bạch (200); Tâm Lộc (250); Sư Cô Phước Chiêu (*đức tượng Phật*)(100); Chúc Nguyễn (50); Nguyễn Thành (*Bổ Đẻ Trai*) (50); Phan Văn The pd Nhuận Tú (50); Trần Diệu Thơ (100); Lâm Sanh (50); Tâm Tịnh (100); Thọ Khôn Huỳnh (50); Anna Hsin (100); Phước Hiền (20); Lý Thị Khanh&Lâm Tuyết Phụng (100)

If undelivered please return to:
PHUOC HUE TEMPLE
PO Box 6700
Wetherill Park NSW 2164

Print Post Approved
PP 248579/00040



SURFACE
MAIL

POSTAGE
PAID
AUSTRALIA

Lời Cảm Tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp bài vở, ý kiến của Chư Tôn Đức, Tăng, Ni xa gần. Và đồng cảm tạ, ghi nhận công đức quý vị hảo tâm đóng góp tịnh tài trong việc xây dựng cơ sở Đại Tông Lâm Phật Giáo; quý vị góp sức công quả trên khu đất còn nhiều ngổn ngang rất cần những tâm lòng rộng mở.

Quý đồng hương Phật tử muốn đóng góp tịnh tài bằng chi phiếu xin ghi:

SUKHAVATI BUDDHIST MONASTIC INSTITUTE
hoặc có thể chuyển thẳng vào: Commonwealth Bank
tài khoản số: 2323 1011 1961.

Sau đó gửi biên lai kèm theo họ tên và địa chỉ về chùa Phước Huệ để chúng tôi tiện cấp biên lai hồi đáp.

Quý vị muốn thăm viếng và công quả trên Đại Tông Lâm cần chùa giúp phương tiện di chuyển xin liên lạc văn phòng chùa Phước Huệ.

Mọi ý kiến đóng góp xây dựng xin vui lòng gửi theo địa chỉ sau đây:

Chùa Phước Huệ
365 Victoria St. - Wetherill Park NSW 2164
Điện thoại: (02) 9725 2324 Fax: (02) 9725 5385
Email: phuochoe@phuochoe.org

Một lần nữa xin được bày tỏ lòng tri ân đến tất cả quý vị.
Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.
Trân trọng.

Sydney ngày 01/05/2006
Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo

Mừng Ngày Phật Đản

Từ cung trời Đâu xuất,
Ngài từ bi hiện xuống trần gian.
Nhập vào thai mẫu hoàng, tại thành Ca Tỳ La Vệ.
Triều đình vui mừng khôn xiết kể,
Mở tiệc liên hoan.
Rồi, một buổi bình minh không khí nhẹ nhàng,
Ngài ra đời dưới cây Vô Ưu hoa nở.
Hào quang năm sắc rực rỡ chiếu khắp mười phương.
Chư thiên rải hoa cúng dường,
Long thần phun nước mát,
Mùi hương ngào ngạt xông tận 36 tầng trời!
Ở cõi nhân gian, lớp lớp người người:
Lũ lượt kéo về hoàng cung chiêm ngưỡng!
Cỏ cây tốt tươi sinh trưởng,
Hoa trái đầy cành.
Chim thú quay quanh, kêu mừng Ngài giáng thế.

Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn bể, cũng ngưng chảy từ nay.
Ngài là bực thầy,
Khai đạo vàng giải thoát,
Đã từ lâu con bị màng vô minh che lấp,
Trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi.
Nay được làm kiếp người,
Gặp được Ngài chỉ lối,
Lòng thành sám hối,
Nguyện Phật từ bi,
Thức tỉnh bọn người ngu si, đang âm mưu
Chia rẽ đạo Ngài ở nước Việt.
Đêm ngày chỉ lo chém giết,
Đày đọa dân lành.
Sớm bỏ màu cờ đỏ máu tanh,
Trở về với màu cờ vàng dân tộc.

Đồng Minh

Ghi nhận công đức nhà in ...

ALL-VILLA PRINT

Unit 6/46-66 The Horsley Drive
CARRAMAR NSW 2163

Tel: (02) 9724 7012
Fax: (02) 9724 7311

- Danh thiếp
- Thiệp cưới
- Biên lai
- Letter head
- Phong bì
- Quảng cáo
- Sách
- Đặc san
- Đóng sách
- Full colour ...

... đã giúp bảo trợ